

Bản án số: 22/2021/HSST

Ngày: 21-5-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y THẾ, TỈNH BẮC GIANG**

***T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Ngô Phiên.

2. Ông Lục Viết Sang.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y Thế, tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21-5-2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y Thế, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2021/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 07-5-2021, đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Trần Phúc L;** Tên gọi khác: Không có; sinh năm 1980;

Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản C, xã CN, huyện YT, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Chức vụ: Không có; Bố đẻ: Trần Ngọc Trản, sinh năm 1954 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1953; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ 03; Tiền án, tiền sự: Không có.

**Nhân thân:**

- Bản án số 12/2006/HSST ngày 24/01/2006, L bị Tòa án nhân dân huyện Y Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Bản án số 73/2012/HS-ST ngày 26/11/2012, L bị Tòa án nhân dân huyện Y Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/9/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/01/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Hoàng Văn Y;** Tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn HT, xã TT, huyện YT, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không có; Bố đẻ: Hoàng Văn Quyền, sinh năm 1968 (đã chết); Mẹ đẻ: Bao Thị Ân, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân:

- Bản án số 168/2013/HSST ngày 29/10/2013, Y bị Tòa án nhân dân huyện Gia L, T phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/5/2015.

- Ngày 23/01/2021, Y bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Y, tỉnh Bắc Giang khởi tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đối với hành vi đã thực hiện vào ngày 15/11/2020 - Hiện nay Hoàng Văn Y chưa bị xét xử).

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Y bắt tạm giam ngày 27-01-2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*\* Bị hại:* Công ty cổ phần tư vấn, thiết kế xây dựng và thương mại HL.

Trụ sở: Khu công nghiệp CL, phường GD, T phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Cẩm S, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đào Thị Hải Y, chức vụ: Phó Giám đốc (vắng mặt).

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Thẩm Thế C, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: bản NT, xã CN, huyện Y Thế, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Phạm Văn S, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã TH, huyện Y Thế, tỉnh Bắc Giang.

3. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1953 (có mặt).

Địa chỉ: Bản C, xã CN, huyện Y Thế, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản MT, xã TT, huyện Y Thế, tỉnh Bắc Giang.

*\* Người làm chứng:* Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản MT, xã TT, huyện Y Thế, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Phúc L biết xưởng bằm gỗ ở bản MT, xã TT, huyện Y Thế có chiếc động cơ máy (Motor) của Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế, đầu tư xây dựng và thương mại HL (sau đây viết tắt là Công ty HL) không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc Motor đó. Khoảng 20 giờ ngày 03/12/2020, L gặp Hoàng Văn Y tại khu vực thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Y. L rủ Y trộm cắp

Motor thì Y đồng ý nhưng do trời tối nên L và Y hẹn nhau sáng hôm sau sẽ đi trộm cắp, sau đó L và Y đi về. Khoảng 09 giờ ngày 04/12/2020, L điều khiển xe mô tô đón Y đến xưởng băm gỗ để trộm cắp Motor thì L và Y thấy phần bảo vệ cánh quạt của Motor không còn, cánh quạt bị gãy hết, nắp máy không còn, dây điện đã bị cắt hết để hở các tụ dây có sợi kim loại. Do chiếc Motor quá nặng không thể trộm cắp được nên L và Y lại về. Trên đường về, Y bảo L là phải có ba lăng xích mới lấy được và hẹn nhau đến ngày hôm sau sẽ lấy trộm. Khoảng 10 giờ ngày 05/12/2020, Y đến nhà L bảo L đi mượn ba lăng xích thì L đồng ý. L điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 30N2-3835 chở Y đến nhà anh Thẩm Thế C mượn chiếc xe kéo bằng kim loại. Sau đó L điều khiển xe mô tô kèm Y kéo xe xuống để ở rìa đường gần khu vực xưởng băm gỗ để Motor. L tiếp tục điều khiển xe mô tô kèm Y đến xưởng sửa chữa ô tô của ông Phạm Văn S, nói dối ông S là cho mượn ba lăng xích để cẩu cây mít ở dưới ao lên. Do không quen biết L nên ông S yêu cầu phải đặt cọc tiền thì Y đưa cho L 300.000 đồng để L đưa tiền cho ông S. Sau khi mượn được ba lăng xích, L điều khiển xe mô tô kèm Y cầm theo ba lăng xích về đến vị trí để chiếc xe kéo rồi kéo xe vào xưởng băm gỗ, lúc này là khoảng 14 giờ cùng ngày. Tại đây, L giữ xe kéo, Y móc một đầu ba lăng xích vào dây kim loại có sẵn trên cột cạnh chiếc Motor và móc, quấn một đầu ba lăng xích vào chiếc Motor. L và Y dùng hai tay kéo dây xích, lực của ba lăng xích đã nâng được chiếc Motor lên đặt lên thùng xe kéo, sau đó đặt cả ba lăng xích lên xe kéo. L và Y nhặt 03 mảnh bao tơ dừa và 02 đoạn dây trạc ở gần đó buộc kín chiếc Motor lại, mục đích để tránh bị phát hiện. L điều khiển xe mô tô kéo theo chiếc xe kéo chở Motor, còn Y đi bộ theo sau đẩy xe kéo để mang Motor đi bán. Khi đến bản Trại Lót, xã TT thì bị anh Nguyễn Tiến T đuổi theo chặn lại. Công an xã TT đã đến lập biên bản làm việc, thu giữ toàn bộ tang vật, đưa L và Y về trụ sở UBND xã TT, sau đó bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y Thế. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y Thế tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 05 (năm) mảnh nhựa màu trắng đục dạng cánh quạt của Motor.

Ngày 25/02/2021, ông Phạm Văn S giao nộp 300.000 đồng cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 18/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y Thế kết luận: 01 động cơ máy (Motor) LUV, TYPE Y15M-4, OUTPUT 132 KW, VOLTAGE 380V, CURENT 239,7A, SPEED 1485R/min, WEIGHT 928 kg có vỏ ngoài được làm bằng kim loại, màu S xanh, phần bảo vệ cánh quạt không còn, cánh quạt bị gãy hết, nắp máy không còn, dây điện đã bị cắt hết để hở các tụ dây có sợi kim loại màu đỏ, có tổng trọng lượng là 910kg, trị giá 14.000.000 đồng (*mười bốn triệu đồng*).

Ngày 22/01/2021, Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra, L và Y thực hiện thuần thục các động tác trộm cắp Motor.

Cáo trạng số 20/CT-VKS-YT ngày 08-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y Thế truy tố bị cáo Trần Phúc L và Hoàng Văn Y về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y Thế thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuý bố: Bị cáo Trần Phúc L và Hoàng Văn Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38, Điều 58, Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với Trần Phúc L.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38, Điều 58, Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Văn Y.

Xử phạt: Trần Phúc L từ 14 đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 30-01-2021.

Xử phạt Hoàng Văn Y từ 12 đến 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo L và bị cáo Y.

\* Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu bồi thường vấn đề gì nên không đặt ra xem xét.

\* Về vật chứng: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) mảnh bao tơ rứa đã cũ, 02 (hai) đoạn dây chạc đã cũ, 01 (một) túi bóng được dán kín niêm phong bằng giấy niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y Thế cùng chữ ký của những người tham gia bên trong có 05 (năm) mảnh nhựa màu trắng đục dạng cánh quạt của Motor.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

\* Về án phí: Bị cáo Trần Phúc L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Hoàng Văn Y thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Y Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y Thế, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan... không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà Đào Thị Hải Y là đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Thẩm Thế C, ông Phạm Văn S, anh Nguyễn Đức L, người làm chứng là anh Nguyễn Tiến T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận: Khoảng 14 giờ ngày 05/12/2020, tại xưởng băm gỗ ở bản MT, xã TT, huyện Y Thế, tỉnh Bắc Giang; Trần Phúc L và Hoàng Văn Y đã cùng nhau trộm cắp 01 chiếc động cơ máy (Motor) trọng lượng 910 kg trị giá 14.000.000 (mười bốn triệu đồng) đồng của Công ty HL. Khi L và Y đang trên đường mang động cơ đi bán thì bị phát hiện.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của các bị cáo là lén lút trộm cắp tài sản của người khác, giá trị tài sản các bị cáo đã trộm cắp là 14.000.000 đồng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích tiêu xài cá nhân đã đủ yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy, Cáo trạng số 20/CT-VKS-YT ngày 08-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y Thế truy tố đối với bị cáo Trần Phúc L và bị cáo Hoàng Văn Y là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án: Bà C cho L mượn xe mô tô, ông S cho hai bị cáo mượn ba lăng xích, anh C cho hai bị cáo mượn xe kéo nhưng bà C, ông S và anh C đều không biết L, Y sử dụng các tài sản trên để đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

\* Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án bị cáo L là người có vai trò đầu, bị cáo khởi xướng việc trộm cắp tài sản và cũng trực tiếp, tích cực thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hơn. Bị cáo Y là người có vai trò sau.

\* Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Bị cáo Trần Phúc L là đối tượng nghiện ma túy, không việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung; Bị cáo Hoàng Văn Y là người dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, sống phụ thuộc vào gia

đình, không có việc làm, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi:

Tội phạm do các bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật Hình sự bảo vệ, hành vi của các bị cáo là liều lĩnh, phạm tội vào ban ngày, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, vì vậy, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo L trong quá trình giam giữ cùng bị can Nguyễn Quang Thịnh đã cung cấp cho cơ quan điều tra một số thông tin giúp cơ quan cảnh sát điều tra công an T phố Bắc Giang mở rộng điều tra, khởi tố thêm bị can Trần Thị Tuyết Lan nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo L còn có thời gian tham gia và đã hoàn T nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công ty HL, bà C, ông S, anh C đều không có yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với phần bảo vệ cánh quạt chiếc Motor không còn, cánh quạt bị gãy hết, nắp máy không còn, dây điện đã bị cắt hết để hở các tụ dây có sợi kim loại không xác định được ai đã làm hư hỏng, mất các bộ phận này. Công ty HL không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng:

- Chiếc Motor có trọng lượng 910kg là tài sản của Công ty HL, ngày 19/3/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Đào Thị Hải Y là đại diện Công ty là đúng các quy định của pháp luật.

- Chiếc xe mô tô L kèm Y đi trộm cắp tài sản có số khung RLHHC1253FY428194, số máy HC12E-7428283 là của bà Nguyễn Thị C (mẹ L) cho L mượn để đi lại từ trước đó. Xe có đăng ký biển kiểm soát 98B2- 977.88 mang tên Nguyễn Thị C. L khai đã đánh mất biển kiểm soát và nhặt được chiếc biển kiểm soát 30N2-3835 (không rõ nhặt được khi nào, ở đâu) nên đã lắp vào xe mô tô của bà C. Ngày 05/02/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho bà C xe mô tô là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc biển kiểm soát 30N2-3835, kết quả xác minh phương tiện xác định mang tên chủ xe Nguyễn Hữu S, địa chỉ: 209 E8, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội. Công an phường Phương Mai, quận Đống Đa, T phố Hà Nội xác định anh S đã chuyển đi nơi khác, không còn ở địa chỉ trên nên không làm việc được. Kết quả tra cứu xác định biển kiểm soát này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 19/3/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng tách khỏi vụ án để điều tra, xác minh xử lý sau là đúng các quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe kéo là tài sản của anh Thẩm Thế C, chiếc Ba lăng xích là tài sản của ông Phạm Văn S cho L và Y mượn, anh C và ông S đều không biết các bị cáo sử dụng để đi trộm cắp, ngày 05/02/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh C và ông S các tài sản trên là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 03 (ba) mảnh bao tơ dứa đã cũ, 02 (hai) đoạn dây trạc đã cũ là tài sản của gia đình ông Nguyễn Đức L, ông L không có đề nghị gì, đây là những tài sản không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 05 (năm) mảnh nhựa màu trắng đục dạng cánh quạt của Motor là tài sản của Công ty HL, Công ty không yêu cầu trả lại, đây là những tài sản không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 300.000 đồng ông S giao nộp là của Y đưa cho L đặt cọc để mượn ba lăng xích của ông S, đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; ông S và Y cũng không có yêu cầu gì đối với số tiền này nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trần Phúc L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Hoàng Văn Y thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Phúc L.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Y.

### **1. Về tội danh:**

TuY bố: Bị cáo Trần Phúc L và bị cáo Hoàng Văn Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

### **2. Về hình phạt:**

Xử phạt: Trần Phúc L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 30-01-2021.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Y 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo L và Y.

### **3. Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự,

Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) mảnh bao tơ rứa đã cũ, 02 (hai) đoạn dây chạc đã cũ, 01 (một) túi bóng được dán kín niêm phong bằng giấy niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y Thế cùng chữ ký của những người tham gia bên trong có 05 (năm) mảnh nhựa màu trắng đục dạng cánh quạt của Motor.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

**4. Về án phí:** Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Phúc L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Hoàng Văn Y thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại, người liên quan;
- VKSND huyện Y Thế;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện Y Thế;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Trang**